

Bản án số: 17/2022/HS-PT

Ngày: 22/02/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PY

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và ông Trần Minh Quang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh PY.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh PY tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh PY xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 110/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn K, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2021/HS-ST ngày 26/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh PY.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn K, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh PY; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963; Có vợ là Siu H' L, sinh năm 1993; Có 03 con lớn nhất, sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/5/2013 Ủy ban nhân dân tỉnh PY ra Quyết định số: 777/QĐ- UBND về việc đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 18 tháng về hành vi đánh người gây thương tích. Ngày 21/8/2014 chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở giáo dục của UBND tỉnh PY. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Như Thủy – Luật sư – Văn phòng Luật sư Dân Phúc – Đoàn Luật sư tỉnh PY. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/02/2021 Trần Văn K, Võ Văn M, Đào Văn N, Hồ văn H cùng trú tại thôn B, xã C, huyện A chơi cờ với nhau tại quán cà phê ông Huỳnh Hữu T ở cùng thôn. Trong lúc chơi giữa K và M xảy ra mâu thuẫn rồi dùng tay đánh nhau qua lại nhưng không gây ra thương tích và được mọi người can ngăn. K bỏ về nhà lấy hai con dao có lưỡi bằng kim loại (một con dao dài 31,5cm; 01 con dao dài 26,5cm) rồi điều khiển xe mô tô để tìm M đánh. Khi đến đoạn đường bê tông gần nhà ông Võ Văn N ở thôn B, xã C, huyện A nhìn thấy M đang điều khiển xe mô tô đi tới nên K và M dừng xe tiếp tục cãi nhau. K cầm dao rượt đuổi, M bỏ chạy trèo qua hàng rào nhà ông Ngà để trốn nên K quay lại lấy xe đi về. Lúc này M cũng đi ra lấy xe về thì K nhìn thấy nên tiếp tục dùng dao rượt đuổi, M bỏ chạy, K nhặt một hòn đá ném trúng lưng M, M cầm hòn đá này ném lại trúng đầu gối chân trái của K, K cầm dao đuổi theo, M trèo lên hàng rào nhà ông N, đang trèo lên thì K đuổi kịp và đứng chéch xéo về phía bên trái lưng của M, cách khoảng 01m, tay phải cầm con dao dài 31,5cm đâm một cái theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái trúng thất lưng trái của M gây thương tích. Sau đó, K mang dao về nhà rồi tự đến Công an xã C trình diện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 128/TgT ngày 07/5/2021 của Trung tâm pháp y PY kết luận: Tỷ lệ thương tích của Võ Văn M 03%, do vật có cạnh sắc gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2021/HS-ST ngày 26/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh PY đã tuyên bị cáo Trần Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; phạt: bị cáo Trần Văn K – 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phân trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/10/2021 bị cáo Trần Văn K kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Sửa bản án sơ thẩm; Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 BLHS; phạt bị cáo Trần Văn K 09 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Văn K cho UBND xã C giám

sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Hậu quả do bị cáo gây ra không lớn, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tiếp tục bồi thường số tiền 8.862.000đ theo quyết định của bản án sơ thẩm nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ như đề nghị của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn K tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trong lúc chơi cờ nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/02/2021, tại thôn B, xã C, huyện A, tỉnh PY; Trần Văn K có hành vi dùng con dao dài 31,5cm có lưỡi bằng kim loại đâm trúng thắt lưng của Võ Văn M gây thương tích, tỷ lệ 03%. Tuy thương tích của người bị hại dưới 11%, nhưng bị cáo đã dùng con dao (là hung khí nguy hiểm) đâm bị hại M gây thương tích nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị UBND tỉnh PY ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi đánh người gây thương tích nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm mà lại phạm tội cùng tính chất nên cần xử phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường 10.000.000đ cho bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 8.862.000đ, đây là tính tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 (người phạm tội đầu

thứ) Điều 51 BLHS và áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo 03 tháng tù là phù hợp. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa mà giữ nguyên bản án sơ thẩm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường cho bị hại Võ Văn M số tiền 8.862.000đ theo quyết định bản án sơ thẩm. Do đó, bị hại Võ Văn M được nhận số tiền 8.862.000đ mà bị cáo đã bồi thường tại biên lai thu tiền số 0001789 ngày 10/01/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh PY.

[4] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn K – 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Anh Võ Văn M được nhận số tiền 8.862.000đ (*tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) do bị cáo Trần Văn K bồi thường tại biên lai thu tiền số 0001789 ngày 10/01/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh PY.

Bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện A (2);
- VKSND tỉnh PY (2);
- VKSND huyện A (1);
- Công an huyện A (1);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng